TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL200H)
dành cho ngành Ngôn ngữ anh - chương trình chất lượng cao

(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi: 10/05/2025

- Môn nói: 07g00 tại Nhà học C2; Môn Nghe-Đọc-Viết: 13g00 tại Lầu 3/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nói	Nghe-Đọc-Viết	
1	B1808685	Trần Ngọc Kim Ngân	FL18V1F2	16/01/2000	201/C2	P01	
2	B1808727	Lê Phạm Tường Vy	FL18V1F3	18/03/2000	201/C2	P01	
3	B1909352	Tăng Ngọc Long	FL19V1F3	12/02/2001	201/C2	P01	
4	B1909381	Ngũ Thiện Thanh Trúc	FL19V1F2	25/03/2001	201/C2	P01	
5	B1909426	Ngô Xuân Thịnh	FL19V1F3	08/02/2001	201/C2	P01	
6	B1909453	Lê Phúc Hậu	FL19V1F2	27/05/2001	201/C2	P01	
7	B1909456	Quách Gia Huy	FL19V1F2	21/03/2001	201/C2	P01	
8	B2005167	Ngô Duy Hưng	FL20V1F4	16/08/2002	201/C2	P01	
9	B2005250	Hồ Ngọc Hân	FL20V1F4	26/08/2002	201/C2	P01	
10	B2005260	Nguyễn Thị Ánh Liên	FL20V1F3	13/02/2001	201/C2	P01	
11	B2005296	Phạm Thị Mỹ Tiên	FL20V1F5	14/02/2002	201/C2	P01	
12	B2005323	Lưu Ngọc Diệp	FL20V1F1	14/09/2002	201/C2	P01	
13	B2005392	Kim Thị Thu Vân	FL20V1F5	15/04/2002	201/C2	P01	
14	B2014142	Trần Mỹ Duyên	FL20V1F1	25/08/2002	201/C2	P01	
15	B2014144	Trần Ngọc Thùy Dương	FL20V1F3	28/11/2002	201/C2	P01	
16	B2014160	Vũ Thị Trúc Linh	FL20V1F2	18/07/2002	201/C2	P01	
17	B2014201	Triệu Thị Hồng Tươi	FL20V1F5	30/11/2002	201/C2	P01	
18	B2014205	Châu Huỳnh Thoại Vy	FL20V1F4	28/10/2002	201/C2	P01	
19	B2014230	Trần Gia Huệ	FL20V1F3	18/09/2002	201/C2	P01	
20	B2014279	Nguyễn Khánh Tường	FL20V1F3	28/11/2002	201/C2	P01	
21	B2103459	Phạm Ngọc Huyền	FL21V1F1	06/05/2003	201/C2	P01	
22	B2105210	Dương Nhật Thiên Anh	FL21V1F4	13/09/2003	201/C2	P01	
23	B2105216	Đoàn Lê Ngọc Hương	FL21V1F1	08/07/2003	201/C2	P01	
24	B2105221	Lê Ngọc Ngân	FL21V1F2	19/04/2003	201/C2	P01	
25	B2105226	Huỳnh Thảo Nguyên	FL21V1F3	01/01/2003	202/C2	P02	
26	B2105227	Trần Mỹ Nhu	FL21V1F4	11/09/2003	202/C2	P02	
27	B2105233	Phan Thị Khả Tâm	FL21V1F2	18/08/2003	202/C2	P02	
28	B2105250	Lê Ngọc Như Ý	FL21V1F2	04/05/2003	202/C2	P02	
29	B2105261	Trần Chấn Minh	FL21V1F2	22/03/2003	202/C2	P02	
30	B2105269	Trần Thị Tuyết Nhung	FL21V1F1	24/11/2003	202/C2	P02	
31	B2105286	Trần Hồng Hạnh Uyên	FL21V1F2	10/01/2003	202/C2	P02	
32	B2107756	Trương Khả Vy	FL21V1F2	20/02/2003	202/C2	P02	
33	B2109671	Trần Ngọc Thảo Tiên	FL21V1F1	22/08/2003	202/C2	P02	
34	B2111497	Đinh Nguyễn Hồng Ánh	FL21V1F2	17/09/2003	202/C2	P02	
35	B2111501	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	FL21V1F2	18/01/2003	202/C2	P02	
36	B2111511	Huỳnh Hồng Khen	FL21V1F3	28/02/2003	202/C2	P02	

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nói	Nghe-Đọc-Viết	
37	B2111515	Nguyễn Đức Minh	FL21V1F2	20/01/2003	202/C2	P02	
38	B2111516	Bùi Thị Tiểu My	FL21V1F3	03/10/2003	202/C2	P02	
39	B2111520	Lâm Mỹ Ngoan	FL21V1F3	15/07/2003	202/C2	P02	
40	B2111524	Lê Nguyễn Trúc Nhi	FL21V1F2	15/07/2003	202/C2	P02	
41	B2111525	Võ Phạm Anh Nhuệ	FL21V1F3	06/09/2003	202/C2	P02	
42	B2111532	Lê Hồng Thảo	FL21V1F2	26/12/2003	202/C2	P02	
43	B2111533	Phạm Hồng Thắm	FL21V1F3	15/10/2003	202/C2	P02	
44	B2111537	Trần Minh Thư	FL21V1F2	29/12/2003	202/C2	P02	
45	B2111543	Hà Thảo Vy	FL21V1F2	02/03/2003	202/C2	P02	
46	B2111544	Nguyễn Khánh Vy	FL21V1F3	10/01/2003	202/C2	P02	
47	B2111551	Trương Nhật Ánh	FL21V1F1	12/05/2003	202/C2	P02	
48	B2111557	Nguyễn Ngọc Thiên Đoan	FL21V1F2	26/09/2003	202/C2	P02	
49	B2111558	Kha Minh Hải	FL21V1F3	21/12/2003	203/C2	P03	
50	B2111559	Huỳnh Gia Hân	FL21V1F4	30/06/2003	203/C2	P03	
51	B2111571	Nguyễn Thị Diễm Ngân	FL21V1F2	02/09/2003	203/C2	P03	
52	B2111572	Lâm Diễn Nghi	FL21V1F3	01/06/2003	203/C2	P03	
53	B2111575	Nguyễn Khôi Nguyên	FL21V1F2	22/09/2003	203/C2	P03	
54	B2111578	Nguyễn Thị Xuân Nhi	FL21V1F3	05/09/2003	203/C2	P03	
55	B2111583	Kiên Thị Mỹ Phượng	FL21V1F4	07/10/2003	203/C2	P03	
56	B2111584	Trương Thái Thanh Tâm	FL21V1F1	16/10/2003	203/C2	P03	
57	B2111591	Võ Anh Thư	FL21V1F4	13/05/2003	203/C2	P03	
58	B2111593	Nguyễn Thị Huyền Trân	FL21V1F2	02/12/2002	203/C2	P03	
59	B2111594	Trần Quốc Triều	FL21V1F3	27/11/2003	203/C2	P03	
60	B2111595	Trần Bá Tùng	FL21V1F4	01/03/2003	203/C2	P03	
61	B2111597	Hồ Khả Vy	FL21V1F2	15/07/2003	203/C2	P03	
62	B2111600	Huỳnh Thị Bảo Yến	FL21V1F1	24/11/2003	203/C2	P03	
63	B2112516	Phạm Gia Khiêm	FL21V1F3	28/09/2003	203/C2	P03	
64	B2113382	Huỳnh Thị Bảo Thy	FL21V1F1	27/01/2003	203/C2	P03	
65	B2113391	Huỳnh Ngọc Hải Vy	FL21V1F2	12/03/2003	203/C2	P03	
66	B2205502	Trần Trung Nguyên	FL22V1F2	20/12/1998	203/C2	P03	
67	B2205512	Nguyễn Thị Hồng Thắm	FL22V1F1	26/12/2004	203/C2	P03	
68	B2205516	Trần Anh Thơ	FL22V1F1	30/08/2004	203/C2	P03	
69	B2205532	Nguyễn Ngọc Băng Châu	FL22V1F1	12/04/2004	203/C2	P03	
70	B2205537	Nguyễn Khánh Linh	FL22V1F1	04/11/2004	203/C2	P03	
71	B2205548	Huỳnh Yến Oanh	FL22V1F1	16/05/2004	203/C2	P03	
72	B2205554	Nguyễn Tấn Thành	FL22V1F1	06/09/2004	203/C2	P03	
73	B2205561	Trịnh Lê Thảo Vy	FL22V1F1	17/01/2004	204/C2	P05	
74	B2205563	Nguyễn Song Thảo Anh	FL22V1F2	20/08/2004	204/C2	P05	
75	B2205564	Nguyễn Phú Bách	FL22V1F2	19/08/2004	204/C2	P05	
76	B2205568	Võ Thị Mỹ Hân	FL22V1F2	28/06/2004	204/C2	P05	
77	B2205569	Trần Chí Gia Huy	FL22V1F2	07/07/2004	204/C2	P05	
78	B2205570	Vương Trần Gia Khang	FL22V1F2	22/04/2004	204/C2	P05	
79	B2205571	Vũ Lê Ngọc Mai	FL22V1F2	19/04/2004	204/C2	P05	
80	B2205572	Huỳnh Ái My	FL22V1F2	31/07/2004	204/C2	P05	
81	B2205573	Huỳnh Thị Kim Ngân	FL22V1F2	10/05/2003	204/C2	P05	
82	B2205574	Nguyễn Thiên Ngân	FL22V1F2	05/07/2004	204/C2	P05	

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nói	Nghe-Đọc-Viết	
83	B2205575	Hà Mỹ Nghi	FL22V1F2	24/12/2004	204/C2	P05	
84	B2205577	Cao Kỳ Nguyễn	FL22V1F2	27/02/2004	204/C2	P05	
85	B2205578	Huỳnh Ngọc Thư Nhi	FL22V1F2	16/08/2004	204/C2	P05	
86	B2205580	Lê Thị Hồng Nhung	FL22V1F2	13/07/2004	204/C2	P05	
87	B2205581	Tô Thị Quỳnh Như	FL22V1F2	09/10/2004	204/C2	P05	
88	B2205584	Nguyễn Xuân Phương	FL22V1F2	07/01/2004	204/C2	P05	
89	B2205585	Lê Minh Quân	FL22V1F2	10/12/2004	204/C2	P05	
90	B2205588	Nguyễn Nhật Thảo	FL22V1F2	24/09/2004	204/C2	P05	
91	B2205589	Nguyễn Chí Thiện	FL22V1F2	14/02/2004	204/C2	P05	
92	B2205590	Trần Ngọc Tiên	FL22V1F2	23/09/2004	204/C2	P05	
93	B2205595	Trương Đình Khả Vy	FL22V1F2	24/11/2004	204/C2	P05	
94	B2205604	Trương Gia Kiệt	FL22V1F3	08/03/2004	204/C2	P05	
95	B2205618	Phạm Trúc Phương	FL22V1F3	12/01/2004	204/C2	P05	
96	B2205622	Đồng Thuận Thiên	FL22V1F3	19/09/2004	204/C2	P05	

Danh sách có 96 sinh viên.

HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA